

Cấp đổi thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam

1	Cơ sở pháp lý
	+ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 47/2014/QH13 ngày 16/6/2014); được sửa đổi, bổ sung năm 2019 (Luật số 51/2019/QH14 ngày 25/11/2019) và năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023). + Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. + Nghị định số 66.7/2025/NĐ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên dữ liệu. + Thông tư số 70/2026/TT-BCA ngày 25/5/2026 của Bộ Công an về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 57/2020/TT-BCA ngày 10/6/2020 của Bộ Công an) và Thông tư số 31/2015/TT-BCA ngày 06/7/2015 của Bộ Công an hướng dẫn một số nội dung về cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú, cấp giấy phép xuất nhập cảnh, giải quyết thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 65/2022/TT-BCA ngày 30/12/2022 và Thông tư số 06/2025/TT-BCA ngày 16/01/2025 của Bộ Công an). + Thông tư số 28/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.
2	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính
	Đảm bảo đúng các trường hợp và điều kiện cho thường trú theo quy định tại Điều 39 và Điều 40 của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, cụ thể là: 1. Các trường hợp được xét cho thường trú: - Người nước ngoài có công lao, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam được nhà nước Việt Nam tặng huân chương hoặc danh hiệu vinh dự nhà nước. - Người nước ngoài là nhà khoa học, chuyên gia đang tạm trú tại Việt Nam. - Người nước ngoài được cha, mẹ, vợ, chồng, con là công dân Việt Nam đang thường trú tại Việt Nam bảo lãnh. - Người không quốc tịch đã tạm trú liên tục tại Việt Nam từ năm 2000 trở về

	trước. 2. Điều kiện xét cho thường trú: - Người nước ngoài quy định tại các trường hợp nêu trên được xét cho thường trú nếu có chỗ ở hợp pháp và có thu nhập ổn định bảo đảm cuộc sống tại Việt Nam. - Người nước ngoài quy định là nhà khoa học, chuyên gia đang tạm trú tại Việt Nam phải được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên môn của người đó đề nghị. - Người nước ngoài được cha, mẹ, vợ, chồng, con là công dân Việt Nam đang thường trú tại Việt Nam bảo lãnh đã tạm trú tại Việt Nam liên tục từ 03 năm trở lên.			
3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	1. Tờ khai đề nghị cấp đổi, cấp lại thẻ thường trú (NA13)	x		
	2. Thẻ thường trú	x		
	3. Bản sao hộ chiếu có chứng thực, trừ trường hợp người không có quốc tịch		x	
	4. 02 ảnh mới chụp, cỡ 2x3cm, mặt nhìn thẳng, không đội mũ, không đeo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền trắng (01 ảnh dán vào tờ khai; 01 ảnh để rời).			
4	Số lượng hồ sơ			
	01 (một) bộ			
5	Thời gian xử lý			
	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Trực tiếp tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Vĩnh Long			
7	Thời gian tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả			
	Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết).			
8	Lệ phí			
	Cấp lại thẻ thường trú: 100 USD/thẻ			
9	Trình tự thực hiện			
TT	Trình tự	Trách	Thời gian	Biểu mẫu/

		nhiệm		kết quả
B1	- Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật. - Định kỳ 10 năm một lần, người nước ngoài thường trú phải đến nộp hồ sơ tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Vĩnh Long để đề nghị cấp đổi thẻ.	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3
B2	Cán bộ quản lý xuất nhập cảnh tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy biên nhận trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày	- BM.01 - BM.05 - BM.02 - BM.03 - BM.05
B3	Chuyển dữ liệu điện tử trong hệ thống máy tính cho bộ phận xử lý.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	Thường xuyên, ngay sau khi lập Biên nhận hồ sơ và không quá 0,5 ngày	Dữ liệu điện tử
B4	- Kiểm tra tính xác thực của hồ sơ và dữ liệu máy tính, tra cứu đối tượng “Chưa cho nhập cảnh”, “Chưa được xuất cảnh”, “Tạm hoãn xuất cảnh” và dữ liệu đăng ký tạm trú tại địa phương. - Trường hợp người đề nghị cấp Thẻ thường trú không thuộc diện “Chưa cho nhập cảnh”, “Chưa được xuất cảnh”, “Tạm hoãn xuất cảnh” và có dữ liệu đăng ký tạm trú tại địa phương, thì xây dựng Văn bản báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Cục QLXNC Bộ Công an về việc cấp đổi Thẻ thường trú. - Trường hợp người đề nghị cấp Thẻ	- Bộ phận xử lý hồ sơ - Lãnh đạo Phòng	16,5 ngày	- Công văn thông báo đối tượng thuộc diện “Chưa cho nhập cảnh”, “Chưa được xuất cảnh”, “Tạm hoãn xuất cảnh” - Văn bản

	thường trú thuộc diện “Chưa cho nhập cảnh”, “Chưa được xuất cảnh”, “Tạm hoãn xuất cảnh”, không có dữ liệu đăng ký tạm trú tại địa phương thì đề xuất lãnh đạo duyệt, ký văn bản thông báo ngay cho cơ quan, đơn vị đăng ký đối tượng thuộc diện “Chưa cho nhập cảnh”, “Chưa được xuất cảnh”, “Tạm hoãn xuất cảnh” biết, cho ý kiến bằng văn bản về việc cấp Thẻ thường trú cho đối tượng, phối hợp quản lý. Đồng thời, xây dựng Văn bản báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Cục QLXNC - Bộ Công an về việc cấp đổi Thẻ thường trú. - Lập danh sách cấp Thẻ thường trú cho người nước ngoài. - In Thẻ thường trú: khi có Văn bản chấp thuận của Cục QLXNC - Bộ Công an và Văn bản trả lời của Cơ quan, đơn vị đăng ký đối tượng thuộc diện “Chưa cho nhập cảnh”, “Chưa được xuất cảnh”, “Tạm hoãn xuất cảnh”. Trước khi in Thẻ thường trú cần kiểm tra lại dữ liệu trong máy với hồ sơ, ảnh... nếu chính xác thì tiến hành in Thẻ thường trú; nếu dữ liệu trong máy chưa chính xác so với hồ sơ, ảnh... thì chỉnh lý cho đúng.			báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Cục QLXNC - Bộ Công an về việc cấp đổi Thẻ thường trú - Danh sách người đủ điều kiện cấp Thẻ thường trú
B5	Trình lãnh ký Thẻ thường trú và danh sách cấp Thẻ thường trú cho người nước ngoài. Bộ phận xử lý truyền dữ liệu cấp Thẻ thường trú về Cục QLXNC - Bộ Công an.	Lãnh đạo Phòng	01 ngày	- Danh sách người đủ điều kiện cấp Thẻ thường trú - Văn bản chỉ đạo của Cục QLXNC - Bộ Công an về việc cấp đổi thẻ

				thường trú - Văn bản trả lời của cơ quan, đơn vị đăng ký đối tượng thuộc diện “Chưa cho nhập cảnh”, “Chưa được xuất cảnh”, “Tạm hoãn xuất cảnh” - Thẻ thường trú.
B6	- Chuyển dữ liệu danh sách cấp Thẻ thường trú cho bộ phận trả kết quả. - Trả kết quả và thu lệ phí. Yêu cầu xuất trình biên nhận, nộp lệ phí cho cán bộ thu lệ phí. Cán bộ thu lệ phí nhận tiền, viết biên lai thu tiền. - Cán bộ trả kết quả yêu cầu người đến nhận Thẻ thường trú ký nhận, trả Thẻ thường trú cho người đến nhận.	Bộ phận trả kết quả	01 ngày	- Thẻ thường trú - Biên lai thu lệ phí
B7	Thống kê và theo dõi	Bộ phận chuyên môn nghiệp vụ	Giờ hành chính	Lưu hồ sơ theo danh sách và chi tiết hồ sơ
Lưu ý	- <i>Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc BM.05 phải được thực hiện tại từng bước công việc của mục 9.</i> - <i>Trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu chính đáng của cơ quan, tổ chức, cơ sở và cá nhân thì thời hạn thực hiện TTHC có thể ngắn hơn thời hạn pháp luật quy định.</i>			

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu	
----	---------	--------------	--

1	BM.01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 BM.01.doc
2	BM.02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	 BM.02.doc
3	BM.03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 BM.03.doc
4	BM.04	Phiếu xin lỗi và hẹn ngày trả kết quả	 BM.04.doc
5	BM.05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 BM.05.doc
6	BM.06	Sổ theo dõi hồ sơ	 BM.06.doc
7	NA13	Tờ khai đề nghị cấp đổi, cấp lại thẻ thường trú	 Mau NA13.docx

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ cần lưu
1	Hồ sơ theo mục 3.
2	Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan.
Hồ sơ được lưu tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Vĩnh Long theo quy định hiện hành.	